

Số: 31/2019/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Kết luận số 519-KL/TU ngày 04/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thường kỳ tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Văn bản số 215/HĐND-VP ngày 31/12/2019 của HĐND tỉnh;
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 293/TTr-STC ngày 24/9/2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2020 và bãi bỏ Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh, về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang, Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh, về việc về việc bổ sung định mức sử dụng xe chuyên dùng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND - UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT. Thông tin-công báo tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, CVNCTH.


**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/UBND-KTTH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (Tr.đồng/01)	Nội dung công việc đặc thù
	 Tổng		204 xe		
A	Khối tỉnh		81 xe		
I	Ngành văn hóa, thể thao và du lịch		6 xe		
1	Sở Văn hóa, thể thao và DL	Xe ô tô 29 chỗ	01 xe	1.400	Phục vụ hoạt động chung cho các đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch và của tỉnh
2	Đoàn nghệ thuật tỉnh	Xe ô tô 39 chỗ	01 xe	1.800	
		Xe ô tô tải 05 tấn	01 xe	410	Vận chuyển thiết bị, máy móc, trang phục... phục vụ cho công tác biểu diễn nghệ thuật
3	Bảo tàng tỉnh	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Phục vụ công tác sưu tầm, tham gia triển lãm, trưng bày cổ vật
4	Thư viện tỉnh	Xe ô tô bán tải, tải nhỏ	01 xe	800	Phục vụ chở sách và công tác tuyên truyền
5	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng	Xe ô tô truyền hình lưu động	01 xe	900	Phục vụ công tác tuyên truyền, truyền hình lưu động
II	Ngành giao thông		5 xe		
1	Thanh tra sở Giao thông	Xe ô tô 7 chỗ có gắn biển hiệu	01 xe	1.100	Phục vụ công tác kiểm tra đảm bảo TTATGT
		Xe ô tô 29 chỗ	01 xe	1.400	Kiểm tra tải trọng (chưa bao gồm bộ cân lưu động)
		Xe ô tô bán tải	02 xe	800	Phục vụ công tác kiểm tra đảm bảo TTATGT và xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh
2	Ban quản lý Dự án bảo trì đường bộ	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Phục vụ công tác tuần kiểm (QĐ 718/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh, đơn vị tự cân đối nguồn kinh phí để mua sắm)
III	Ngành Khoa học công nghệ, Thông tin truyền thông và phát thanh truyền hình		3 xe		

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (Tr.đồng/01	Nội dung công việc đặc thù
1	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	Xe ô tô truyền hình lưu động	01 xe		Truyền hình lưu động (không bao gồm thiết bị)
2	Sở Khoa học công nghệ	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Phục vụ hoạt động chung cho các đơn vị thuộc ngành Khoa học và công nghệ của tỉnh (chờ thiết bị, hiệu chuẩn lưu động và các hoạt động khác)
3	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông (Sở Thông tin và truyền thông)	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Chờ thiết bị đào tạo, tập huấn và ứng cứu sự cố
IV	Ngành Nông nghiệp		24 xe		
1	<i>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn
2	<i>Chi cục Kiểm lâm</i>		<i>17 xe</i>		
a	Văn phòng chi cục	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Phục vụ công tác bảo vệ, PCCCR
b	Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng	Xe ô tô bán tải	02 xe	800	Phục vụ công tác bảo vệ, PCCCR (02 đội: 01 xe/01 đội)
c	Hạt kiểm lâm huyện/thành phố	Xe ô tô bán tải	11 xe	800	Phục vụ công tác bảo vệ, PCCCR (01 xe/01 đơn vị)
d	Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng	Xe ô tô bán tải	03 xe	800	Phục vụ công tác bảo vệ, PCCCR (01 xe/01 đơn vị)
3	<i>Ban quản lý rừng đặc dụng</i>	Xe ô tô bán tải	<i>04 xe</i>	800	Phục vụ công tác bảo vệ, PCCCR (01 xe/01 đơn vị)
4	<i>Chi cục Chăn nuôi và thú y</i>	Xe ô tô bán tải	<i>01 xe</i>	800	Phục vụ công tác phòng, chống dịch
5	<i>Chi cục Thủy lợi</i>	Xe ô tô bán tải	<i>01 xe</i>	800	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai, bão lụt
V	Ngành tài nguyên - Môi trường		2 xe		
1	Chi cục Bảo vệ môi trường	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường
2	Trung tâm Quan trắc môi trường	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Chờ thiết bị, lấy mẫu quan trắc tại hiện trường
VI	Ngành lao động - TBXH		2 xe		
1	Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội	Xe ô tô cứu thương	01 xe	750	Cấp cứu các đối tượng
2	Trường Trung cấp dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên Bắc Quang	Xe ô tô bán tải	01 xe	800	Chờ thiết bị dạy nghề lưu động các xã

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (Tr.đồng/01	Nội dung công việc đặc thù
VII	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô 29 chỗ	01 xe	1.400	Phục vụ đưa đón các đoàn khách đến làm việc; các đoàn đi công tác tập trung nhiều người theo kế hoạch của tỉnh
VIII	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ	01 xe	1.400	Phục vụ đưa đón các đoàn khách đến làm việc; các đoàn đi công tác tập trung nhiều người theo kế hoạch của tỉnh
IX	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và công nghệ		37 xe		Xe tập lái sử dụng số xe ô tô dôi dư được điều chuyển từ các cơ quan, đơn vị vượt tiêu chuẩn, định mức, không bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để mua mới và đơn vị tự cân đối nguồn để mua sắm (sau khi có ý kiến của UBND tỉnh)
		Xe ô tô 5 chỗ (số sàn)	10 xe	550	
		Xe ô tô 5-7 chỗ (số tự động)	06 xe	650	
		Xe ô tô 7, 8 chỗ (số sàn)	09 xe	800	
		Xe ô tô tải trên 3,5 tấn	03xe	700	
		Xe ô tô tải dưới 3,5 tấn	05 xe	350	
	Xe ô tô từ 16-30 chỗ ngồi	04xe	800		
B	Các huyện, thành phố		123		Các huyện, thành phố và các xã tự cân đối nguồn lực để mua sắm, trang cấp xe cho các đơn vị
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân 11 huyện, thành phố	Xe ô tô bán tải	11 xe	800	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và đảm bảo giao thông trên địa bàn
2	Trung tâm (Đội) Dịch vụ công cộng, vệ sinh môi trường	Xe ô tô ép, chõ rác	20 xe	1.300	Vận chuyển rác thải (Định mức 02 xe/01 huyện)
		Xe ô tô phun nước rửa đường	10 xe	1.150	Định mức 01 xe/01 huyện
		Xe ô tô tải gắn cầu có giỏ người làm việc trên cao	10 xe	1.350	Cắt tía cây xanh (Định mức 01 xe/01 huyện)
3	Trung tâm Văn hóa thông tin và du lịch	Xe ô tô thông tin lưu động	11 xe	900	Phục vụ công tác tuyên truyền lưu động
4	Các phường, thị trấn, xã vùng I + II (tính cho 01 đơn vị hành chính)	Xe tải nhỏ dưới 01 tấn	61 xe	180	Phục vụ công tác trật tự đô thị hoặc công tác vệ sinh môi trường